

Bản án số: 61/2019/DS-ST

Ngày: 11- 9-2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua bán  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Phong

Ông Võ Minh Quang

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Quốc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2019/QĐXXST – DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Lê Minh V, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Anh V ủy quyền cho bà Chung Kim H, sinh năm: 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

Tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền đề ngày 07/8/2019.

*-Bị đơn:* Đồng Tấn H (S), sinh năm: 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Trần Mỹ L (Q), sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2019, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bà Chung Kim H được nguyên đơn anh Lê Minh V ủy quyền trình bày:

Từ năm 2013 đến năm 2015 anh Lê Minh V là chủ đại lý L có bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm cho vợ chồng anh Đồng Tấn H (S) và chị Trần Mỹ L (Q). Hình thức mua bán là người bán bao vụ cho người mua, đến vụ thu hoạch tôm thì người mua trả tiền nợ, người bán có ghi sổ theo dõi. Kết sổ theo dõi lại thì vợ chồng anh H, chị L nợ tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm của anh V tổng cộng số tiền là 288.268.000 đồng, chị L có ký xác nhận sổ nợ. Sau đó anh H, chị L trả cho anh V được số tiền 9.000.000 đồng còn nợ lại số tiền 279.268.000 đồng đến nay chưa trả cho anh V.

Nay anh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng anh H, chị L phải liên đới trả số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm là 279.268.000 đồng và lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 05/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bà H là người được nguyên đơn anh V ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với chị L, anh H.

\*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 26/8/2019 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn anh Đồng Tấn H (S) trình bày:

Vợ chồng anh và đại lý L có giao dịch mua bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm đã hơn 12 năm. Thời gian đầu làm ăn được nên thanh toán đầy đủ, sau này do

nuôi tôm thua lỗ nên không trả nợ đầy đủ. Anh thừa nhận, vợ chồng anh còn nợ đại lý L số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm chưa trả là 279.268.000 đồng. Vợ chồng anh xin trả dần số nợ này trong thời gian 02 năm, mỗi năm trả  $\frac{1}{2}$  số tiền nợ, xin không trả lãi suất.

\* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 26/8/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Mỹ L (Q) trình bày:

Chị thừa nhận, vợ chồng chị còn nợ đại lý L số tiền 279.268.000 đồng tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm chưa trả. Vợ chồng chị xin trả dần số nợ này trong thời gian 02 năm, mỗi năm trả  $\frac{1}{2}$  số tiền nợ, xin không trả lãi suất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng của các đương sự tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về thủ tục tố tụng:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Mỹ L (Q) có đơn yêu cầu giải quyết (Xét xử) vắng mặt đề ngày 11/9/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

#### **[1] Về nội dung vụ án:**

Anh Lê Văn V khởi kiện vợ chồng anh Đồng Tấn H (S) và chị Trần Mỹ L (Q) trả số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm là 279.268.000 đồng. Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, vợ chồng anh Đồng Tấn H (S) và chị Trần Mỹ L (Q) hoàn toàn thừa nhận có mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm của đại lý L do anh Lê Văn V làm chủ để về nuôi tôm và hiện còn nợ số tiền đến nay chưa trả là 279.268.000 đồng. Lời khai thừa nhận này của anh H, chị L phù hợp với sổ theo dõi ghi nợ do phía nguyên đơn cung cấp, chị L thừa nhận có ký xác nhận nợ (Bút lục số 38), phù hợp với lời khai của bà Chung Kim H người được nguyên đơn

anh V ủy quyền trình bày, phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận, nguyên đơn không phải chứng minh. Số tiền nợ 279.268.000 đồng đến nay anh H và chị L chưa trả cho anh V là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh V khởi kiện anh H và chị L trả số tiền nợ 279.268.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2]** Đối với yêu cầu tính lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 05/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 11/9/2019). Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị L đã vi phạm hợp đồng (Không trả tiền đúng theo thỏa thuận) nên nguyên đơn anh V yêu cầu tính lãi suất, mức lãi suất anh V yêu cầu tính là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L phải trả cho nguyên đơn anh V được tính như sau:

$279.268.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 02 \text{ tháng } 06 \text{ ngày} = 4.608.000 \text{ đồng}$  (Bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng)

**[3]** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, anh H và chị L xin trả dần số tiền nợ nêu trên nhưng không được bà H người được nguyên đơn anh V ủy quyền chấp nhận và pháp luật cũng không quy định cho trả dần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

**[4]** Nguyên đơn anh V khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H, chị L cùng liên đới trả nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền nợ của anh H và chị L được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa anh H và chị L. Anh H và chị L là vợ chồng, hôn nhân vẫn còn tồn tại. Mục đích mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm của đại lý L do anh Lê Văn V làm chủ là để phát triển kinh tế gia đình. Do đó, anh H và chị L phải có trách nhiệm liên đới cùng trả số tiền nợ vay nêu trên cho nguyên đơn anh V là đúng quy định pháp luật tại Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh V được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh H và chị L phải liên đới chịu án phí là:

283.876.000 đồng (279.268.000 đồng + 4.608.000 đồng) x 5% = 14.193.800 đồng (Mười bốn triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng)

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 288, 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh V đối với anh Đồng Tấn H (S) và chị Trần Mỹ L (Q) về việc đòi tiền nợ mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm.

2. Buộc anh Đồng Tấn H (S) và chị Trần Mỹ L (Q) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Lê Minh V số tiền nợ gốc 279.268.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng) và tiền lãi suất 4.608.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Đồng Tấn H (S) và chị Trần Mỹ L (Q) phải liên đới chịu 14.193.800 đồng (Mười bốn triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Lê Minh V 10.045.000 đồng (Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003501 ngày 05/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Mỹ L (Q) vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;  
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**